

Bản án số: 167/2020/HSST

Ngày: 30/06/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ T3a phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hạnh.

Bà Đỗ Hảo Hoàn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2020/QĐXXST-HS ngày 18/6/2020 đối với bị cáo:

T, sinh năm 1981, tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Phường T1, quận T2, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 12B hẻm 175/42/30 L, phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H và bà H1; TATS: 01 TA: Ngày 21/12/2012, TAND quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại 11/01/2015. Đã xóa án; 01 tiền sự năm 2010 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (đã hết thời hiệu). Danh bản, chỉ bản số 205 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 17/3/2020. Bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh C, sinh năm 1995. Vắng mặt.

HKTT: Phường N1, quận C, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 02 tháng 3 năm 2020, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tổng hợp về ma túy - Công an quận Cầu Giấy làm nhiệm vụ tại trước số 5 hẻm 175/42/30 đường L, N, Cầu Giấy, Hà Nội phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T thả từ tay trái xuống đất cạnh chỗ đứng 01 (Một) túi nilon bên trong có 02 (Hai) ống nhựa màu xanh chứa tinh thể màu trắng nhưng bị tổ công tác phát hiện thu giữ. Tại chỗ, T khai số tinh thể màu trắng trên đều là ma túy “đá” của T mang đi bán cho khách có số điện thoại 0964746398. Tiến hành rà soát, Tổ công tác phát hiện C (SN: 1995, HKTT: N1, Cầu Giấy, Hà Nội) đang đứng chờ cách đó khoảng 20m, kiểm tra thu giữ số tiền 500.000 đồng, C khai là tiền để mua ma túy của người đàn ông có số điện thoại 0948591087. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa T, C về trụ sở làm việc.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của T: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu xám đã qua sử dụng, số sim 0948591087, thu giữ của C 01 (Một) điện thoại di động Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng, số sim 0964746398.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại địa chỉ số 12B hẻm 175/42/30 L, N, C, Hà Nội, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 1849/KLGD-PC09 ngày 10/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 (Hai) ống nhựa màu xanh đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,139 gam.

Tại cơ quan công an, T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 02/3/2020, T đang ở khu vực phố T1, Hà Nội thì nhận được tin nhắn của một người bạn xã hội nhắn tin từ số máy 0964746398 (sau này tại Cơ quan Công an T biết tên là C) đến số máy 0948591087 của T với nội dung: “A đâu đấy a, lấy e cái 5 đc ko?”, T hiểu C hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá. T đồng ý và hẹn C đến khu vực hẻm 175/42/30 đường L để giao dịch mua ma túy đá. Do không có sẵn ma túy “đá” nên T một mình đi đến khu vực ngõ 530 T1 tìm gặp T3 (T không biết nhân thân, lai lịch cụ thể) và mua được 400.000 đồng tiền ma túy “đá” đựng trong 02 (Hai) ống nhựa màu xanh. Mua xong, T mang ma túy về nhà rồi nhắn tin cho C báo đến điểm hẹn. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, T nhận được điện thoại của C báo đã đến rồi. Sau đó, T cầm ma túy trong tay trái rồi đi bộ ra đến trước số 5 hẻm 175/42/30 đường L nhưng chưa gặp C thì bị lực lượng công an kiểm tra, do hoảng sợ nên T

thả túi nilon bên trong có 02 (Hai) ống nhựa chứa ma túy “đá” từ tay trái xuống đất cạnh chỗ đứng nhưng bị Tổ công tác phát hiện thu giữ.

Xét nghiệm nước tiểu của T cho kết quả dương tính với ma túy.

Lời khai của T phù hợp với lời khai của C và các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra T và C đều khai nhận trước đó, vào chiều ngày 01/3/2020, T đã bán 500.000 đồng ma túy “đá” cho C tại khu vực đầu hẻm 175/42/30 L, N, Cầu Giấy, Hà Nội. Tuy nhiên, sau đó T thay đổi lời khai, không thừa nhận việc bán ma túy cho C ngày 01/3/2020 mà chỉ thừa nhận là vào ngày này có liên lạc với C để hẹn nhau uống nước. Tiến hành cho T đối chất với C, C và T đều khai nhận về việc ngày 01/3/2020, T và C chỉ hẹn nhau tại 175/42/30 L, N, C, Hà Nội để uống nước. Ngoài lời khai ban đầu của T và C, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh việc ngày 01/3/2020, T đã bán ma túy cho C nên không đủ cơ sở kết luận T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 01/3/2020.

Đối với C, tài liệu điều tra xác định do ngày 2/3/2020, C chưa mua được ma túy thì T đã bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Xét nghiệm nước tiểu của C dương tính với ma túy nên Cơ quan điều tra đã thông báo cho chính quyền địa phương biết về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C để theo dõi, quản lý.

Đối với đối tượng T3 là người bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã dẫn giải T đến khu vực ngõ 530 T1, T2, Hà Nội nhưng không xác định được đối tượng tên “T3” là người bán ma túy cho T. Bản thân T cũng không biết họ tên thật cũng như địa chỉ cụ thể, số điện thoại của T3 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 183/CT - VKSCG ngày 17/06/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T mức án từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Về tang vật áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký bị can T và giám định viên.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu

Nokia 1200 màu xám đã qua sử dụng, số sim 0948591087; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng, số sim 0964746398; số tiền 500.000 đồng do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Về dân sự: Không.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 2/3/2020, tại trước số 5 hẻm 175/42/30 L, N, C, Hà Nội, T đã có hành vi tàng trữ 0,139 gam Methamphetamine mục đích để bán cho C, nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Cầu Giấy bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với bị cáo: Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: bị cáo là một người đã trưởng thành nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, mà lại có hành vi vi phạm có liên quan đến

ma túy. Xét về nhân thân bị cáo có 01 (Một) tiền án và 01 (Một) tiền sự. Mặc dù tiền án đã xóa nhưng điều đó cho thấy nhân thân bị cáo là xấu, bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó là bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, nên Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa tội phạm và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về tang vật: Áp dụng Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký bị can T và giám định viên.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu xám đã qua sử dụng, số sim 0948591087; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng, số sim 0964746398; số tiền 500.000 đồng do có liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Về dân sự: Không.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T **30 (Ba mươi) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký bị can T và giám định viên.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu xám đã qua sử dụng, số sim 0948591087; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng, số sim 0964746398; số tiền 500.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 197 GN/THA-CA ngày 18/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/6/2020 tại Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy).

3. Về dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm) ngày** kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15 (Mười lăm) ngày** kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ T3A PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng